

SỰ TRÌNH HIỆN NƯỚC NGA TRONG *MASHENKA* CỦA VLADIMIR NABOKOV

Đỗ Thị Hương

Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Email: huongdt.iol@vass.gov.vn

Ngày nhận bài: 28/8/2026; ngày hoàn thành phản biện: 5/9/2026; ngày duyệt đăng: 29/9/2026

TÓM TẮT

Nabokov là một nhà văn gốc Nga nổi tiếng thế giới. Ông sáng tác bằng cả tiếng Nga, tiếng Anh và tiếng Pháp. Trong giai đoạn đầu của sự nghiệp, ông sống ở Đức và sáng tác bằng tiếng Nga cho cộng đồng Nga kiều ở Đức. Khi đến Mỹ, ông chuyển sang sáng tác bằng tiếng Anh. *Mashenka* là tiểu thuyết đầu tay của ông, được viết bằng tiếng Nga. Ở tác phẩm, ông đã tái hiện lại thế giới của nước Nga trong tâm thức của những người Nga di cư. Đó là: thế giới của nước Nga nhìn từ cuộc sống của giới Nga kiều ở Đức (những cái bóng của nước Nga ở Berlin); thế giới của nước Nga qua hồi tưởng và ký ức của nhân vật chính Ganin và những đối thoại với văn học, văn hóa Nga cổ điển. Qua đó, người đọc thấy được vị thế của nước Nga trong tâm trí của những người Nga di cư nói riêng, cũng như vị thế của cố hương trong sự nghiệp sáng tác của các nhà văn di cư nói chung.

Từ khóa: V. Nabokov, *Mashenka*, văn học Nga, nước Nga, di cư.

1. MỞ ĐẦU

Trong sự nghiệp văn chương của mình, Vladimir Nabokov (1899 - 1977) đã sáng tác ở rất nhiều thể loại: thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch, kịch bản phim. Những sáng tác của nhà văn được viết bằng cả ba thứ tiếng: Nga, Pháp, Anh. Tuy nhiên, Nabokov chỉ có thơ viết bằng tiếng Pháp, còn truyện ngắn và tiểu thuyết được sáng tác bằng tiếng Nga và tiếng Anh. Các tiểu thuyết viết bằng tiếng Nga được nhà văn sáng tác trong giai đoạn đầu sự nghiệp. Học xong đại học ở Cambridge, Nabokov trở về Berlin, nơi gia đình ông chuyển đến sau khi rời nước Nga. Từ năm 1926, Nabokov đã bắt tay vào viết tiểu thuyết. Trong giai đoạn từ năm 1926 đến năm 1937 - 1938, Nabokov đã sáng tác 8 tiểu thuyết bằng tiếng Nga: *Mashenka* (Машенька, 1926), *Già, Đằm, Bồi* (Король, дама, валет - 3 cây bài K, Q, J, 1928), *Kẻ nhìn trộm* (Созглядатай, 1930), *Chiến công* (Подвиг, 1930-1932),

Sự tuyệt vọng (Отчаяние, 1934-1936), *Lời mời tới giá treo cổ* (Приглашение на казнь, 1935), *Tặng phẩm* (Дар, 1933-1938). Nhiều tác phẩm trong số này Nabokov đã tự dịch sang tiếng Anh. *Камера Обскура* (1933) là một tác phẩm như vậy, với tên gọi tiếng Anh là *Laughter in the dark* (1938). Ở bản tiếng Anh *Laughter in the dark*, Nabokov đã sáng tạo thêm nhiều tình tiết mới cho tác phẩm. Điểm đặc biệt là ở những tác phẩm thuộc giai đoạn sáng tác này, Nabokov đã sử dụng bút danh Vladimir Sirin (Khrushcheva, 2007, xvi).

Mashenka là tiểu thuyết đầu tay của Nabokov. Tác phẩm được ghi lời đề tặng “Tặng vợ tôi” như một món quà dành cho người phụ nữ luôn đồng hành cùng ông trên mọi chặng đường của cuộc sống di cư. Điều này thể hiện sự trân trọng của nhà văn với người vợ của mình bởi cuốn tiểu thuyết đầu tiên này đánh dấu chặng đường sáng tạo nghệ thuật mới của Nabokov. Bên cạnh lời đề tặng, cuốn sách của Nabokov còn ghi lời đề từ là câu thơ của Pushkin trong *Evgheni Onegin*: “...Nhớ chuyện năm xưa/...Nhớ tình thuở cũ”. Lời đề từ củng cố thêm về cấu trúc và câu chuyện của tiểu thuyết. Đó là câu chuyện được triển khai theo trật tự của ký ức với những chi tiết gắn liền với nước Nga của ông. Theo dịch giả Thiên Lương, *Mashenka* “mang những ẩn dụ và cả những chi tiết có thật về mối tình đầu của ông, cùng những rung cảm và hương thơm đầu đời” (Nabokov, 2019, 5). Theo một số nhà nghiên cứu về Nabokov, nguyên mẫu của *Mashenka* là Valentina (Lyussya) Evgenievna Shulgin, cô gái 15 tuổi mà Nabokov đã gặp vào năm 1915. Trong hồi ký *Hãy nói đi, ký ức*, cô gái này được nhắc đến với tên Tamara.

2. NỘI DUNG

2.1. Những cái bóng của nước Nga ở Berlin

Mashenka kể câu chuyện về những người Nga di cư trong một khu trọ tồi tàn ở Đức. Trong khu trọ ấy là những công dân Nga đang chờ đợi mòn mỏi cho những mục tiêu của mình: nhà thơ già Anton Sergeyevich Podtyagin đang mong mỏi có visa để được đến Paris; Klara – một cô gái có cặp mắt nâu lam tuyệt đẹp, người luôn mong chờ tình yêu của Ganin nhưng luôn thất vọng bởi trước khi rời đi, Ganin đã là bạn trai của Lyudmila, còn sau khi họ chia tay nhau, Ganin lại lạnh lùng rời bỏ nhà trọ; Aleksey Ivanovich Alfeyorov – một nhà toán học bằng lòng với việc ở lại Berlin, ở lại nước Đức và chờ đón Maria, người vợ Nga đã xa cách bốn năm của mình sang đoàn tụ; hai vũ công ba lê Kolin và Gornotsvetov và bà góa Lydia Nikolaevna Dorn chủ nhà trọ - người hơn hai chục năm trước đã theo chồng là một thương gia Đức rời bỏ nước Nga. Tất cả những nhân vật ấy ở trong một ngôi nhà gần đường sắt thành phố mà các căn phòng đều được đánh dấu bằng những tờ lịch cũ – sáu số đầu tháng Tư. Eric Laursen cho rằng “những người Nga di cư cũng là những kỷ vật của tình cảm của quá khứ” (Laursen, 1996, 62) bởi họ giống như bị bó mình trong cuốn lịch cũ ấy mà không thoát ra được. Thực tế, trong tác phẩm, Nabokov cũng gọi những nhân vật của mình là “bảy cái bóng Nga mất

mát đang sinh sống” (Nabokov, 2019, 42). Dưới ngòi bút miêu tả của Nabokov, nhịp sống của những người Nga là nhịp sống lặp lại theo một vòng tròn nhàm chán. Đường như họ đang tồn tại, cố gắng duy trì sự tồn tại của mình ở nước Đức bởi họ không còn cách nào khác: về nước Nga thì không thể, sang nước khác cũng vô cùng khó khăn. Podtyagin hy vọng ở thị thực để đến Pháp, nhưng ông đã trải qua biết bao nhiêu vòng phỏng vấn, điền biết bao nhiêu mẫu đơn mà vẫn chưa được toại nguyện, Klara và hai vũ công hàng ngày đi làm để có thể duy trì cuộc sống, bà chủ nhà Lydia thì cố gắng phục vụ những khách trọ người Nga ít ỏi của mình. Trong số họ có lẽ Alfyorov là người có được một mục tiêu rõ ràng nhất: anh ta bằng lòng ở lại nước Đức, tìm cách làm ăn ở Đức và còn đón vợ sang. Với Alfyorov, nước Nga của anh đã không còn nữa, anh thương cảm cho người vợ ở lại nước Nga đã bốn năm: “Cô gái khốn khổ của tôi, tôi cứ hình dung cô ấy đang bị đày đoạ thế nào ở cái nước Nga đáng ghét ấy” (Nabokov, 2019, 44). Trong cuộc trò chuyện với Ganin, Alfyorov công khai tuyên bố là “nước Nga tiêu rồi”, với anh, cuộc đời ở nước Nga trước kia là một kiếp luân hồi xa xăm: “Tôi thấy cuộc đời trước kia ở Nga như là cái gì đó có trước cả thời gian, cái gì đó siêu hình, hay là thế nào nhỉ... nói cách khác, - vâng, trong vòng luân hồi” (Nabokov, 2019, 46). Nước Nga trong tâm thức của Alfyorov, một nhà toán học đầy lý trí, là một nước Nga không thuộc về mình. Bởi thế, Alfyorov và những người như anh ta sẵn sàng đón nhận một cuộc sống mới ở Berlin và bằng lòng với nhà trọ dành cho kiều dân Nga của bà góa Lydia, bằng chứng là việc anh ta vui mừng trước tin Ganin sẽ rời đi vào thứ bảy – ngày cô vợ Maria của anh ta đến và như thế, anh ta sẽ có thể mở rộng gấp đôi căn phòng của mình về phía phòng của Ganin. Điều đó cũng có nghĩa, anh ta và Maria¹ sẽ vẫn tự đóng băng mình trong những tháng ngày của cuốn lịch cũ, trong một vòng xoay cũ của những thói quen, những con người, những không gian, những cách nghĩ mà anh ta tưởng rằng mình đã thoát khỏi nó, nhưng thực tế thì không. Đó là kết quả của một ảm ức về việc anh ta muốn trở về nước Nga nhưng không thể. Alfyorov còn khuyên Podtyagin nên ở lại Berlin: “Tôi khuyên ông ở lại đây. Chỗ này có gì tệ nào? Nó, nói thế này nhé, là một đường thẳng. Nước Pháp nói đúng ra là đường chữ chi, còn nước Nga chúng ta ấy mà – quả là một đường uốn lượn cầu kỳ phức tạp. Tôi rất thích ở đây: có thể làm việc, mà đi lại trên phố cũng dễ chịu. Tôi chứng minh cho ông bằng toán học, là nếu như đã phải cư ngụ ở đâu đó thì...” (Nabokov, 2019, 31).

Trái ngược với Alfyorov, Podtyagin lại khát khao được đến Paris. Thật ra, mong mỏi đến Paris của Podtyagin hoàn toàn có thể lý giải được. Ở những làn sóng di cư đầu tiên, Paris được coi là trung tâm lớn nhất của những nhà văn Nga di cư, việc được đăng trên những tạp chí của Nga ở Paris là niềm vui lớn nhất của những nhà văn Nga di cư

¹ Maria là tên gọi chính thức. Trong tiếng Nga, Mashenka là tên gọi âu yếm của Maria (trùng với Mary trong tiếng Anh). Dịch giả Thiên Lương khi dịch tác phẩm đã quyết định phiên âm nhan đề tác phẩm theo bản gốc tiếng Nga là *Mashenka*.

(Mitroshenkov, 2021), cho nên Podtyagin – một nhà thơ – luôn coi đó là miền đất hứa của mình. Podtyagin sống trong niềm hi vọng cả nửa năm trời, luôn mơ về nơi có cô cháu gái đang đợi và chắc chắn là mơ về không khí văn chương ở Paris dù trong những lúc tuyệt vọng ông luôn tự an ủi mình, rằng giờ đây “viết ‘nhà thơ’ vào đơn từ cũng xấu hổ” (Nabokov, 2019, 69). Nhưng thực tế đau xót mà ông luôn hoài niệm là: “Tôi ngu thật, ngu thật, - vì những cây bạch dương ấy mà tôi đã bỏ qua cả đời mình, cả nước Nga đấy” (Nabokov, 2019, 69). Chưa xót nhất là “Đấy cậu vừa nói về làng quê Nga, Lev Glevbovich. Cậu thì, chắc có lẽ, sẽ còn được thấy lại nó lần nữa. Còn tôi thì mục xương ở đây thôi. Hoặc là, nếu không ở đây, thì Paris” (Nabokov, 2019, 71).

Ganin vốn là một người bí ẩn với tất cả những người ở nhà trọ của bà Lydia. Ganin vốn kiệm lời và hầu như không chia sẻ tâm tư nguyện vọng gì với những người trong nhà trọ. Nhưng những diễn biến tâm tư tình cảm của anh lại mãnh liệt và sâu sắc nhất trong số tất cả những con người ấy. Ganin đã ở nhà trọ được ba tháng, và anh đang có ý định rời đi. Ý định này của anh đã được bộc bạch nhiều lần, nhưng anh chưa hiện thực hóa nó cho đến khi va chạm với Alfyorov trong thang máy và được Alfyorov thổ lộ tâm sự về niềm vui được đón người vợ tên là Maria sang đoàn tụ. Và tất cả mọi diễn biến tâm trạng của Ganin đều xuất phát từ cuộc chạm trán ngẫu nhiên trong thang máy bị hỏng ấy, khi sau đó Ganin được Alfyorov cho xem ảnh người vợ của mình – Mashenka. Từ giây phút nhìn thấy bức ảnh, một Mashenka trong quá khứ như bước ra song hành cùng cuộc sống của Ganin ở Berlin. Hay nói cách khác, một nước Nga của những tháng ngày xưa cũ, của ký ức tươi đẹp cùng sống dậy với cuộc sống tẻ nhạt của những cái bóng của nó tại khu nhà trọ của kiều dân Nga ở Berlin này. Chính Alfyorov đã tổng kết: “Thật kỳ diệu, sao mà cô ấy lại sống được qua những năm kinh khủng đó. [...] Ông là nhà thơ, Anton Sergeyevich, hãy viết về điều này, - làm sao mà nữ tính, nữ tính tuyệt vời của nước Nga, mạnh hơn mọi cuộc cách mạng, đã sống được qua tất cả những tai ương, khủng bố...” (Nabokov, 2019, 33).

Sự sống dậy của nước Nga trong tâm trí của mỗi con người trong khu nhà trọ còn được biểu hiện qua những lời bộc bạch về tình yêu với vùng đất ấy, vùng đất mà giờ đây họ chỉ còn có thể nhớ và ngưỡng vọng từ xa. Trong cuộc trò chuyện với Klara, Podtyagin đã hỏi:

“Cô thế nào, có yêu nước Nga không?”

- Rất ạ.

- Đúng rồi. Phải yêu nước Nga. Thiếu tình yêu lưu vong của chúng ta, nước Nga sẽ tụt sọt. Ở đó chẳng ai yêu nó cả” (Nabokov, 2019, 86).

Lời tâm sự của Podtyagin vừa cho thấy tình yêu với nước Nga xưa cũ, nước Nga mà chính họ phải rời xa, vừa hàm chứa sự tự hào vì chính bản thân mình đã là một phần của nước Nga. Đó cũng là sự khẳng định về sức sống mãnh liệt của nước Nga, của những

con người Nga, dù còn đang ở Nga hay đã rời xa nước Nga. Chẳng thế mà, bất cứ một sự vật gì dù là nhỏ nhất, cũng gợi họ nhớ đến một điều gì đó rất Nga ngay cả khi đang nói về niềm mơ ước đến một xứ sở khác: “Chỉ mong trời cho đến được Paris. Ở đó sống thoải mái hơn. [...] Podtyagin nói, lấy thìa móc lên một cục đường chưa tan hết và nghĩ về chuyện là trong cái cục lỗ chỗ này có gì đó rất Nga, rất xuân, khi tuyết tan” (Nabokov, 2019, 87).

2.2. Nước Nga trong ký ức của Ganin

Chính Ganin thừa nhận, trước khi biết được câu chuyện của Alfyorov, trước khi được biết Mashenka sẽ đến Berlin, Ganin vẫn có những phút giây nhớ về nước Nga: “Anh luôn nhớ nước Nga mỗi khi nhìn thấy các đám mây trôi nhanh, nhưng giờ đây anh còn có thể nhớ nó cả khi không mây; từ đêm qua anh đã chỉ nghĩ về nó” (Nabokov, 2019, 54). Sự việc xảy ra với Ganin đêm ấy, “sự kiện tuyệt vời ấy của tâm hồn” như chính Ganin thừa nhận “đã sắp lại các lăng kính màu của cả đời anh, lật ngược quá khứ về lại với anh” (Nabokov, 2019, 54) chính là việc Alfyorov hát trong đêm và Ganin không ngủ được. Và khi anh sang phòng anh ta để góp ý thì anh đã được Alfyorov cho xem bức ảnh của Mashenka, bức ảnh cô đang ngồi, mặc váy sáng màu... Bức ảnh ấy, sự kiện ấy đã cho anh có đủ dũng khí để chia tay với Lyudmila – người mà anh đã cảm thấy không còn chút cảm tình nào sau khi làm tình với cô trên sàn xe taxi, người mà anh cảm thấy tỏa ra thứ mùi giả tạo nhưng anh không đủ dũng khí để nói lời chia tay. Bức ảnh ấy đã làm sống dậy trong anh “người bạn đường dịu dàng và rung rinh vẫn luôn đi theo anh”. “Giờ đây, sau sự biến mất của Lyudmila, anh đã được tự do nghe nó...”. Đó là những hồi ức về chín năm trước: “mùa hạ, điền trang, sốt phát ban... Thật dễ chịu khi đang bình phục sau bệnh sốt phát ban” (Nabokov, 2019, 55). Ký ức của Ganin được sống dậy từ trận sốt phát ban với những xúc cảm lâng lâng của một chàng trai mười sáu tuổi đang an dưỡng ở một điền trang Nga, trong niềm hạnh phúc của sự ấm êm, của bình an và những âm thanh tuyệt diệu của cuộc sống xung quanh: tiếng hót líu lo, tiếng sủa xa xôi, tiếng cọt két của trạm bơm nước. Nabokov tinh tế miêu tả những diễn tiến cảm xúc và tâm lý của Ganin từ những hồi ức ngọt ngào ấy, để dần dần tái sinh hình ảnh người con gái mà anh đã quên và đang nửa muốn hồi sinh kỷ niệm tươi đẹp về cô, nửa muốn quên đi. Đầu tiên đó là niềm hạnh phúc ngọt ngào khi hồi phục nơi giường bệnh, khi mà “linh cảm của tuổi trẻ, những màn sương ngọt ngào” đã mơ tưởng về “hình ảnh cô gái mà một tháng sau anh mới được gặp ngoài đời” (Nabokov, 2019, 57). Trong cả ngày trời lang thang ở các quán café của Berlin, Ganin đã trở thành “vị Chúa, tái tạo một thế giới đã chết. Anh từ từ phục dựng lại thế giới ấy cho cô gái mà anh vẫn chưa dám đặt vào nó, chừng nào anh chưa làm xong hẳn. Nhưng hình dạng cô, sự hiện diện của cô, cái bóng ký ức của cô đều yêu cầu để cuối cùng anh phải hồi sinh cô, - và anh cố tình gạt hình bóng của cô đi, vì muốn đến gần nó từ từ, từng bước từng bước một, hết như hồi ấy, chín năm về trước” (Nabokov, 2019, 58). Chỉ trong vòng bốn ngày, đan xen giữa những cuộc gặp của Ganin với những người Nga di cư trong nhà trọ cho kiều dân Nga

của Lydia, nhất là những cuộc chạm trán và trò chuyện của Ganin với Alfyonov, Podtyagin và Klara, hình bóng của Mashenka và nước Nga đã được hiện lên rõ nét. Cách Nabokov miêu tả tâm lý tinh tế của Ganin từ lúc chối từ quá khứ về nước Nga cho đến khi tái tạo lại nước Nga trong sự song hành với những hình ảnh về Mashenka được các nhà nghiên cứu liên tưởng với cơ chế vận hành của ký ức trong lý thuyết của nhà triết học Henri Bergson. Cụ thể, Brian Boyd, Hyde và Toker đều khẳng định Nabokov có đọc Bergson trong những năm 1920, vì thế nhiều khả năng nhà văn đã xây dựng tâm lý của Ganin theo “mô hình trí nhớ/ký ức – hành động” của Bergson (Boyd, 1990, 294), (Hyde, 1977, 21, 28-29) (Toker, 1989, 155-156). Đó là sự đồng nhất giữa “ký ức dự đoán” và “hiện tại như một tương lai nhân từ” khi Ganin tái tạo cuộc gặp đầu tiên của mình với Mashenka. Đó có thể là một cuộc biểu diễn ca nhạc ở ngoại ô (trong bản tiếng Anh ghi cụ thể là “sát diện trang của cha mẹ Ganin”). Trước buổi biểu diễn này Ganin đã nghe nói đến một cô tiểu thư (bản tiếng Anh nhấn mạnh là 15 tuổi) qua lời của một cậu y tá ở trạm quân y địa phương. Và trong lúc nằm bệnh, Ganin đã nghĩ về cô, khao khát cô. Khi giờ đây đã rời xa nước Nga, những ký ức về Mashenka đã được tái hiện lại theo một cách rất đặc biệt: “sau nhiều năm trôi qua, anh cảm thấy rằng cuộc gặp mà anh tưởng tượng, và cuộc gặp diễn ra trên thực tế, đã hợp nhất, chuyển qua nhau một cách khó nhận thấy, bởi vì cô, một người sống, chỉ là sự kéo dài uyển chuyển của cái hình dạng đã báo trước về cô” (Nabokov, 2019, 74).

Từ đó, những kỷ niệm và hình bóng của Mashenka lớn dần lên trong Ganin. Cũng qua đó, người đọc thấy được rõ nét hơn dáng hình của nước Nga trong anh, từ những diện trang với thiên nhiên tươi đẹp, cho đến đời sống văn hóa ở Petersburg và cả những đối thoại thi ca.

Trước hết, diện trang Nga hiện lên trong tác phẩm với khung cảnh thiên nhiên êm đềm và thơ mộng: “Vào một chiều tháng Bảy, Ganin đẩy cái cửa sắt du dương ở thềm trước và bước vào một buổi hoàng hôn xanh biếc. Xe đạp đặc biệt dễ chạy trong hoàng hôn, lốp xe, với tiếng sột soạt, sò soạng tìm từng đoạn lên dốc và khúc cua trong đất đầm chặt bên lề đường. Khi nó lướt qua chuồng ngựa tối om, từ nơi đó tỏa ra hơi ấm, vọng ra tiếng khịt phì phì, tiếng gõ móng đôi chân êm ái. Xa hơn, con đường bị bao bọc cả hai bên bởi những cây bạch dương im lìm vào giờ ấy, và một bên, giữa đồng cỏ, có ánh sáng dịu dàng như thể trên sân đập lúa đang âm ỉ một đám cháy, còn trên các cánh đồng tối om, những người dân xôn xao vui như hội đang đi hỗn loạn, không vội vã, đến một lán chứa lúa đứng riêng biệt” (Nabokov, 2019, 74).

“Cuối tháng bảy ở miền Bắc nước Nga, trời đã chớm thu. Thịnh thoảng lại có chiếc lá vàng nhỏ bay khỏi cây bạch dương; trên những cánh đồng đã gặt xong, không gian trống trải sáng bừng sắc thu rồi. Dọc theo mép rừng, nơi hầy còn bóng lên, trong gió, một cù lao cỏ cao, mà những người phạng cỏ tránh qua, lũ ong nghệ rù rờ ngủ trên những gổ hoa kim ngân tím nhạt. Và một chiều nọ, trong đình tạ trang viên...” (Nabokov, 2019, 89). Ganin nhớ lại kỷ niệm về Mashenka khi cô cùng các bạn gái trú

mưa ở đình tạ của trang viên nhà mình, về những cuộc gặp gỡ thường xuyên của họ sau đó, về dinh thự trắng hoang vắng nơi họ hẹn hò, về hương thơm nước hoa “Tagore” rẻ tiền, ngọt ngào mà Mashenka thường hay xúc. Ký ức của Ganin dường như đã đưa anh về nước Nga thuở ấy: “Cái bóng của anh sống trong nhà trọ của bà Dorn, - còn chính anh thì đã ở Nga, nếm trải hồi ức của mình, chẳng khác gì thực tại” (Nabokov, 2019, 88). Trong cảm giác mơ màng, Ganin cố gắng nắm bắt hương thơm này, pha với hơi mát của trang viên. Tất cả sống dậy rất thực trong cuộc sống của Ganin. Anh nhớ lại những cuộc gặp của họ sau khi cô bị đưa đi Moskva, còn anh thì ở lại Petersburg, rồi anh và cô gặp lại nhau ở Warsaw... và lại chia tay. Ký ức của Ganin quay ngược trở lại những lá thư họ gửi cho nhau, về những bài thơ trong những lá thư ấy:

“Nhưng hôm nay xuân và hôm nay mi-mô-da
Mời mọc theo từng bước,
Em đem chúng cho anh,
chúng mau tàn như giấc hoa...”

(Nabokov, 2019, 135)

“Em trút bỏ xiềng tình
Và em cố quên anh
Hãy rót cho đầy ly,
Để em say men sánh”

(Nabokov, 2019, 136)

“Trên bìa rừng, trăng tròn rực sáng,
Kìa sóng trên sông lấp lánh làm sao”

(Nabokov, 2019, 137)

Thật kỳ lạ là Ganin vẫn còn giữ năm lá thư yêu thương ấy của Mashenka, và những vần thơ của Krapovitsky, của Podtyagin âm vang trong lòng Ganin về một nung nấu ấp ủ: anh sẽ gặp lại Mashenka, một Mashenka bằng xương bằng thịt mà những ngày này ký ức của anh đã vẽ lại cho anh. Trong đêm liên hoan vì những sự kiện đặc biệt trong nhà trọ: “1. Ngài Ganin sắp từ giã chúng ta. 2. Ngài Podtyagin chuẩn bị từ giã chúng ta. 3. Ngày mai, vợ ngài Alfyorov sẽ đến. 4. Cô Klara tròn hai mươi sáu tuổi” (Nabokov, 2019, 119), Ganin hân hoan trong ý nghĩ về “Ngày mai, cả tuổi thanh xuân của anh, cả nước Nga của anh sẽ đến” (Nabokov, 2019, 150). Trong đêm ấy, đã có biết bao sự kiện xảy ra. Alfyorov say xỉn và thổ lộ về một cô gái, không phải Mashenka, đã

từng xuất hiện trong cuộc đời anh ta cùng sự day dứt trong cơn say về ngày mai Mashenka sẽ đến. Podtyagin thì tuyệt vọng và đau khổ vì đã bị mất hộ chiếu, vì giờ đây sẽ không còn mục đích gì của cuộc sống trong những ngày sắp tới. Và trong những khoảnh khắc ấy, khi nhìn thấy Podtyagin tuyệt vọng và đáng nằm sóng sượt, một tay giang ra rất giống bọn lông bông say xỉn ở các làng quê Nga của Alfeyorov, bất giác “Trong một khoảnh khắc, anh hình dung ra cuộc đời trong mọi vẻ đẹp cảm động của nỗi tuyệt vọng và niềm hạnh phúc, - và mọi thứ trở nên vĩ đại và rất bí ẩn” (Nabokov, 2019, 161) - Ganin đã quyết định cho cuộc đời mình.

Trong lời thổ lộ với Podtyagin về bản thân, Ganin chia sẻ anh có hai hộ chiếu: một của Nga, đồ thật, chỉ rất cũ, còn cái kia của Ba Lan. Và hiện tại, anh sống bằng cái đó. Trước sự ngạc nhiên của Podtyagin, lần đầu tiên anh bộc bạch tình yêu với nước Nga, về ý định quay về Tổ quốc, về St.Petersburg, về giấc mơ chỉ thấy vẻ đẹp của nước Nga: “Vẫn cánh rừng ấy, vẫn dinh cơ ấy. Chỉ đôi khi thấy hoang vu sao đó, những con đường phân khoảng rừng xa lạ” (Nabokov, 2019, 124). Và Ganin nhận ra, ở trước thời điểm có thể gặp nàng, ngay cả Mashenka cũng chỉ là một giấc mơ mà anh đã phục dựng từ trong tâm tưởng: “Ngoài hình ảnh này ra, sẽ không thể có một Mashenka nào khác, và không thể có” (Nabokov, 2019, 167). Điều đó đồng nghĩa với “mối tình của anh với Mashenka đã chấm dứt vĩnh viễn. Nó kéo dài vồn vện bốn ngày, - bốn ngày này có thể là thời kỳ hạnh phúc tốt cùng của đời anh. Nhưng giờ đây anh đã dùng đến cạn kiệt ký ức mình, đã no nê đến phát ngấy với nó, còn hình ảnh Mashenka ở lại cùng nhà thơ già hấp hối tại nơi đó, trong căn nhà của những cái bóng, và chính nó cũng đã trở thành ký ức” (Nabokov 2019, 167). Đoạn tuyệt với tất cả, Ganin lên tàu tốc hành phương Bắc, đến nước Pháp, Provence, và xa hơn – biển cả, đến một vùng đất mới để bắt đầu một cuộc đời mới mà trong hành trang mang theo mình, anh đã từ chối đoạn ký ức mới có thể có về Mashenka.

Vậy là, *Mashenka*, cuốn tiểu thuyết đầu tay của Nabokov đã kết thúc trong một sự dang dở: cuộc tình dang dở, những cuộc gặp gỡ dang dở, những ước mơ dang dở, và đặc biệt là sự dang dở của bóng hình nhân vật được lấy làm tiêu đề cho tác phẩm. Tuy nhiên, sự dang dở ấy lại phản ánh chính xác cơ chế tinh tế mà phức tạp của tâm trí con người: đó là những day dứt dần về quá khứ, về mảnh đất mình yêu thương mà buộc phải rời xa để rồi đến một lúc nào đó người ta cần phải xếp gọn nó lại để bước tiếp trên những hành trình mới. Nhưng ký ức ấy chắc chắn sẽ không mất đi, nó sẽ là hành trang cho cuộc đời mới của họ. Giống như những nhân vật của Nabokov, đặc biệt là Ganin, trong ký ức của anh luôn có Mashenka, có nước Nga dịu dàng làm điểm tựa. Đó là thứ “nữ tính vĩnh hằng” đã vượt qua mọi giông bão cuộc đời để làm nên bản sắc, tình yêu và niềm tin – nước Nga: “làm sao mà nữ tính, nữ tính tuyệt vời của nước Nga, mạnh hơn mọi cuộc cách mạng, đã sống được qua tất cả những tai ương, khủng bố....” (Nabokov, 2019, 33).

Thực tế, có thể thấy, trong những miêu tả về cuộc đời của các nhân vật trong tác phẩm Alfyorov, Podtyagin, Klara,... Nabokov ngầm biểu lộ một sự giễu nhại đối với những người chấp nhận một cuộc sống ngọt ngào, vô vọng của một “người Nga thầm lặng” tại khu nhà trọ Nga kiều ở Berlin mà không chủ động tìm cho mình một lối thoát. Tình yêu nước Nga trong những con người ấy cũng là thứ tình yêu được đóng khung, dù vẫn đan xen trong đó những mâu thuẫn: đã rời xa nước Nga mà vẫn tiếc nhớ nước Nga. Điều này vừa tương đồng, vừa trái ngược với nhân vật Ganin, người sẵn sàng hành động dù không biết hành động của mình sẽ đưa đến đâu. Với Ganin, tình yêu nước Nga trong anh được phân định và hiện hữu rất rạch ròi. Với anh, sẽ có nước Nga để anh luôn yêu, luôn nhớ và sẽ có nước Nga để anh lấy làm động lực hành động. Hành động khước từ gặp Mashenka ở hiện tại chính là hành động quyết liệt của một người vừa muốn bảo vệ nước Nga, bảo vệ chính mình: giữ gìn nước Nga tươi đẹp trong quá khứ như một điểm tựa; vừa muốn thay đổi và hành động vì một nước Nga hiện tại đã đổi khác. Kết thúc *Mashenka* là một kết thúc ngỏ, không ai biết sau này Ganin ra sao, anh có trở lại nước Nga hay không nhưng câu chuyện về Ganin trong tiểu thuyết viết bằng tiếng Nga đầu tiên của Nabokov luôn là đề tài mà nhà văn được hỏi rất nhiều sau này, đặc biệt về sự tương đồng của Ganin với chính bản thân nhà văn, nhất là khi: “Đọc giả cuốn *Nói đi, ký ức* của tôi (được bắt đầu vào thập niên 1940) không thể nhầm lẫn khi để ý thấy những sự tương đồng nhất định giữa các kỷ niệm của tôi và Ganin. Nàng Mary của anh ta là chị em sinh đôi với nàng Tamara của tôi” (Nabokov, 2019, 170). Trong *Lời tựa cho ấn bản Mỹ*, Nabokov đã thừa nhận: “Thiên hướng ai cũng biết của người mới vào nghề trong việc xâm phạm sự riêng tư của chính mình, bằng cách tự giới thiệu mình, hoặc một thể nhân, vào tiểu thuyết đầu tay, ít nhờ vào sự hấp dẫn của chủ đề sẵn có hơn là vào sự khuây khỏa do thoát được khỏi chính mình trước khi vươn tới những điều tốt đẹp hơn. Đó là một trong vài nguyên tắc chung mà tôi chấp nhận” (Nabokov, 2019, 170). Ông đặc biệt đồng cảm với tâm trạng của Ganin và thể hiện sự quyến luyến với cuốn sách đầu tiên của mình: “Cũng vì sự xa xôi bất thường với nước Nga, và vì nỗi hoài nhớ quê hương còn lại suốt đời người ta như một bạn đồng hành mất trí, mà với những sự kỳ quặc thương tâm của y, người ta đã quen chịu đựng công khai, tôi không cảm thấy ngượng ngùng gì trong việc thú nhận về nỗi đau nhói ứ mị vì quyến luyến cuốn sách đầu tiên” (Nabokov, 2019, 171). Sau này, ông đã nhấn mạnh đến tình yêu nước Nga và cách ông cũng như các nhà văn Nga khác, nhất là các nhà văn Nga di cư đã kín đáo thể hiện trong tác phẩm của mình: “Bất kỳ nhà văn chân chính nào cũng đều di cư vào nghệ thuật của mình và trú ngụ ở đó. Còn đối với các nhà văn Nga, họ luôn yêu quê hương một cách hoài niệm ngay cả khi không thực sự rời bỏ nó” (Connolly, 2005, 57).

2.3. *Mashenka* và sự đối thoại với văn học, văn hóa Nga cổ điển

Rất nhiều nhà nghiên cứu người Nga khi đọc *Mashenka* của Nabokov đã nói về sự gặp gỡ cũng như những đối thoại của nhà văn với các tác giả Nga cổ điển: Pushkin, Lermontov, Gogol, Dostoevsky, Chekhov. Với *Mashenka*, các nhân vật đều được miêu tả

trong những sự kiện đời thường: Ganin hàng ngày ra khỏi nhà đến quán café, hoặc đi gặp bạn gái và lang thang khắp nơi; Alfyorov đến nơi làm việc và trở về vào buổi tối; Klara đến chỗ làm và lặp đi lặp lại công việc nhàm chán; Podtyagin hàng ngày ra khỏi nhà để làm visa sang Pháp; hai nghệ sĩ múa thì ra khỏi nhà để đi tìm đồng đội của mình. Mọi việc cứ tiếp diễn ngày nọ sang ngày kia, không có gì thay đổi: “Klara nghĩ về chuyện ngày mai, như mọi khi, lại phải đi làm, gõ phím đến sáu giờ, dõi theo dòng chữ tím nhạt, đổ ra trang giấy với tiếng lách cách rời rạc từng hạt, hoặc nếu không có việc thì đọc một cuốn sách đi mượn, nhàu nát một cách tro trên, chống nó vào cái Remington đen” (Nabokov, 2019, 63-64). Thậm chí, ngay cả sự việc *Mashenka*, vợ của Alfyorov đến Berlin với chồng lúc đầu được chào đón thì dần dần cũng trở thành một sự kiện thường ngày, nhàm chán khi Alfyorov cứ nhắc đi nhắc lại sự kiện ấy trong các cuộc trò chuyện với mọi người trong nhà trọ. Thậm chí, một vài người đã kín đáo bày tỏ thái độ của mình: “Đấy, anh ta lại... Hôm qua đã chỉ bàn về vợ anh ta...” (Nabokov, 2019, 33). Nhà nghiên cứu Tselkova trong bài viết *V. V. Nabokov cuộc đời và sự nghiệp. Berlin. Khởi đầu sự nghiệp văn học của ông. “Mashenka” (năm 1926)* đã gọi không khí nhàm tẻ của cuộc sống thường nhật với những sự kiện lặp lại ấy là “không khí Chekhov”: “Nỗi khát khao, sự u sầu và nỗi buồn về những điều chưa thành hiện thực, những điều không thể đạt được, những điều đã mất đi làm đầy bầu không khí đậm chất Chekhov của tiểu thuyết” (Tselkova, n.d). Cũng nhận ra “không khí Chekhov” trong *Mashenka*, nhà nghiên cứu Yu. Levin trong bài viết *Ghi chép về Mashenka* đã nói về motif khước từ trong tiểu thuyết này. Đó là sự khước từ của Ganin đối với *Mashenka* ở ba thời điểm: từ chối khi *Mashenka* định trao thân cho anh lúc hai người gặp nhau sau một thời gian dài xa cách (ở Nga), “miễn cưỡng từ chối” khi hai người gặp nhau ở thời điểm Ganin đang trên một chuyến tàu dân sự trong năm cách mạng (ở Nga), và khước từ gặp lại *Mashenka* ngay khi anh đã chuẩn bị để gặp cô ở ga tàu (ở Đức) (Levin, 1985, 22). Sự khước từ ấy gợi liên tưởng đến những nhân vật của Chekhov trong những tác phẩm *Một chuyện đùa nhỏ*, *Người đàn bà có con chó nhỏ*, *Ngôi nhà có căn gác nhỏ*... Quyết định của Ganin về một hành trình mới của cuộc đời, sự xem nhẹ Berlin chỉ như một điểm đỗ trên hành trình cuộc đời của Ganin gợi liên tưởng tới những nhân vật lang thang khắp nơi trên đất nước Nga để kiếm tìm chân lý trong văn học Nga: Evgheni Oneghin trong *Evgheni Oneghin* của Pushkin, Pechorin trong *Nhân vật thời đại của chúng ta* của Lermontov... Theo nhà nghiên cứu Phạm Gia Lâm, đó là một “nhân vật lang thang”, và dưới ngòi bút của Nabokov “nhân vật lang thang đã mang một diện mạo là ‘lưu vong’ ” (Phạm Gia Lâm, 2015, 273). Đặc biệt, chi tiết các nhân vật trong tác phẩm ở nhà trọ của bà Lydia được miêu tả là “những cái bóng” của nước Nga “bày cái bóng Nga mất mát đang sinh sống” (Nabokov, 2019, 42) cũng gợi liên tưởng tới nhân vật “cái bóng” trong sáng tác của Dostoevsky (trong *Là bóng hay là hình*) hay Gogol (bóng ma của nhân vật Akaki Akakievich trong *Chiếc áo khoác*). Cụ thể trong *Mashenka*, cái bóng của Ganin được chú tâm khắc họa hơn cả: “Cái bóng của anh sống trong nhà trọ của bà Dorn, - còn chính anh thì đã ở Nga, nếm trải hồi ức được bóc ra dần dần” (Nabokov, 2019, 88).

Trong tác phẩm, không chỉ có nam chính Ganin gợi nhớ về những nhân vật trong văn học Nga cổ điển; nữ nhân vật chính Mashenka - “người vô hình” nhưng lại là căn nguyên của tình yêu, niềm vui, hy vọng và hiện thân của nước Nga cũng gợi đến “nữ tính vĩnh hằng” – một giá trị triết học - tôn giáo quan trọng của văn hóa, văn học Nga. Trong văn hóa dân gian Nga, phụ nữ thường được miêu tả trong một hào quang bí ẩn và kỳ diệu. Trong Chính Thống giáo – tôn giáo chủ đạo ở Nga, nữ tính vĩnh hằng gắn liền với hình ảnh của Đức Mẹ Maria – Mẹ Thiên Chúa với vai trò rất quan trọng. Cụ thể, triết gia Nga Nikolai Berdiaev đã khẳng định tôn giáo Nga là thứ tôn giáo nữ tính, tôn giáo của Đức mẹ: “Đó không hẳn là tôn giáo của Đức Kito, mà đúng hơn là tôn giáo của Đức Mẹ, tôn giáo của mẹ-đất, nữ thánh linh soi rọi đời sống xác thịt... Mẹ - đất đối với dân tộc Nga là nước Nga. Nước Nga trở thành Đức Mẹ” (Berdiaev, 2003, 206). Bên cạnh Berdiaev, nhà triết học Soloviev cũng khẳng định nữ tính vĩnh hằng trong *Siêu lý tình yêu*. Nữ tính vĩnh hằng là hình ảnh về người yêu lý tưởng của Soloviev được xây dựng bằng cảm hứng tôn thờ người yêu kết hợp với trải nghiệm thần bí triết học. Nhà triết học gọi nữ tính vĩnh hằng bằng định danh Sophia Minh Triết của Chúa Trời và nhấn mạnh khía cạnh vĩnh cửu, siêu phàm, phước lành là khía cạnh quan trọng nhất của Sophia và nữ tính vĩnh hằng:

Sophia

“Giữa sự hoàn hảo, phước lành,
sự thiêng liêng, siêu phàm.
Người giữ sự trong lành của thiên đường,
Người giữ sự thật vĩnh cửu mãi mãi”

(Panhisev, 2007).

Với chức năng căn nguyên của tình yêu, niềm vui, hy vọng và hiện thân của nước Nga như đã phân tích ở trên có thể khẳng định Mashenka – Maria - Mary (dù chỉ là hình bóng trong tưởng tượng) chính là biểu tượng của “nữ tính vĩnh hằng” trong *Mashenka*, một trong những biểu tượng quan trọng trong hệ thống văn hóa, văn học Nga, một trong những sức mạnh tinh thần của nước Nga như tiểu thuyết đã trực tiếp bày tỏ: “Thật kỳ diệu, sao mà cô ấy lại sống được qua những năm kinh khủng đó. Tôi tin là khi đến đây, cô ấy sẽ vui vẻ, tươi như hoa... Ông là nhà thơ, Anton Sergeyevich, hãy viết về điều này, - làm sao mà nữ tính, nữ tính tuyệt vời của nước Nga, mạnh hơn mọi cuộc cách mạng, đã sống được qua tất cả những tai ương, khủng bố...” (Nabokov, 2019, 33). Mashenka của Nabokov gợi nhớ đến những thánh nữ/thánh mẫu trong văn học Nga: Maria Bolconskaya trong *Chiến tranh và hòa bình* của Lev Tolstoy, Matryona trong *Sân nhà Matryona* của Solzhenitsyn... (Đỗ Thị Hường, 2013, 83). Thực tế trong *Mashenka*, Ganin đã từ chối gặp gỡ “ảo ảnh” của “nữ tính vĩnh hằng” ở thời hiện tại. Có thể lý giải hành động của Ganin là một sự “cố chấp”, một sự lưu giữ đáng vẻ của “nữ tính vĩnh hằng”

bản nguyên của nước Nga. Đó cũng chính là sự kế thừa và đối thoại của *Mashenka* với văn hóa, văn học cổ điển Nga.

3. KẾT LUẬN

Trong những tác phẩm viết bằng tiếng Nga của Nabokov, mà ở đây là *Mashenka*, có thể nhận thấy sự hiện diện của những thế giới Nga cả trong thực tại của tác phẩm và cả trong ký ức của các nhân vật. Đó chủ yếu là ký ức về tuổi thơ tươi đẹp nơi điền trang Nga, là ký ức về tuổi hoa niên với tình yêu đầy màu sắc lãng mạn, là những người phụ nữ Nga mang trong mình nữ tính vĩnh hằng sẵn sàng hy sinh và cứu rỗi... Bên cạnh đó, thế giới Nga trong các tác phẩm còn là sự hiện diện của những liên văn bản của văn học Nga cổ điển với thơ của Krapovitsky, của Podtyagin (trong *Mashenka*), là những đối thoại với những tác giả văn học Nga cổ điển: Pushkin, Lermontov, Gogol, Dostoyevsky, Chekhov... Và ở trong những tác phẩm ấy, luôn có sự xuất hiện của những nhà thơ, nhà văn Nga như một đối thoại về sự song hành của các xu hướng văn chương đương đại của nước Nga mà Nabokov cho thấy rằng ông luôn dõi theo dù đang ở nước ngoài như các nhà nghiên cứu đã nhận định: “văn xuôi tiếng Nga của ông chủ yếu tương tác với truyền thống quốc gia từ nguồn gốc cho đến các phong trào mới nhất: nó xây dựng phá hệ văn học của riêng mình và đồng thời khẳng định chính nó trên chiến trường của văn chương đương đại” (Connolly, 2005, 58-59).

LỜI CẢM ƠN

Bài viết là sản phẩm của Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở năm 2026 của Viện Văn học: “Căn tính Nga trong tiểu thuyết Vladimir Nabokov”, mã số nhiệm vụ: VVH/NV/2026-02.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Berdiaev, N.A. (2003). *Tâm hồn Nga* (Tì Thị Loan dịch), Tạp chí Văn học nước ngoài số 6.
- [2] Boyd, B. (1990). *Vladimir Nabokov: The Russian Years*, Princeton University Press.
- [3] Connolly, Julian W. (2005). *The Cambridge Companion to Nabokov*. Cambridge University Press.
- [4] Đỗ Thị Hường (2013). *Từ nymphet đến Lolita – Hành trình đi tìm chất Nga trong Lolita của Nabokov*. Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 5, 77-88.
- [5] Hyde, G. M. (1977). *Vladimir Nabokov: America's Russian Novelist*. London, Marion Boyars Publishers Ltd.
- [6] Khrushcheva, Nina L. (2007). *Imagining Nabokov: Russia Between Art and Politics*. Yale University Press, New Haven & London.

- [7] Laursen E. (1996). *Memory in Nabokov's Mary*. The Russian Review, Vol. 55, No. 1 (Jan.). <http://www.jstor.org/stable/131909>
- [8] Левин, Ю. Заметки о Машеньке В.В. Набокова. Russian Literature, Volume 18, Issue 1, 1985, Pages 21-30. ISSN 0304-3479. [https://doi.org/10.1016/0304-3479\(85\)90013-4](https://doi.org/10.1016/0304-3479(85)90013-4). (<https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/0304347985900134>) (Levin, Yu. Ghi chép về *Mashenka* của V.V.Nabokov.)
- [9] Митрошенков, К. (2021). «Русскую эмигрантскую литературу на Западе долгое время считали малоинтересной субкультурой». *Интервью с филологом Марией Рубинс*. Получено 10 Июня, 2026. <https://yarcenter.ru/articles/culture/literature/russkuyu-emigrantskuyu-literaturu-na-zapade-dolgoe-vremya-schitali-malointeresnoy-subkulturoy/> (Mitroshenkov, K. (2021). “Văn học Nga di cư ở phương Tây từ lâu đã trở thành một vùng văn hóa nhóm ít được chú ý”. *Phỏng vấn nhà ngữ văn học Maria Rubins*).
- [10] Nabokov, V. (2019). *Mashenka* (Thiên Lương dịch), ANDI-Nxb. Văn học.
- [11] Phạm Gia Lâm (2015). *Văn học Nga hải ngoại: Quá trình – đặc điểm – tiếp nhận*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [12] Панищев, А. Л. (2007). “Идея Софии в философии русского Ренессанса”. *Русский Ренессанс: человек между Богом и бесом*, Москва. <https://monographies.ru/en/book/section?id=94> (Panishev (2007). “*Tư tưởng về Sophia trong triết học Phục Hưng Nga*”, *Phục Hưng Nga: con người giữa Chúa Trời và quỷ dữ*).
- [13] Toker, L. (1989). *The Mystery of Literary Structures*. Ithaca: Cornell University Press.
- [14] Целкова, Л.Н. (n.d). В.В. Набоков в жизни и творчестве. Берлин. Начало литературной деятельности. «Машенька» (1926 Г.) <https://nabokov-lit.ru/nabokov/bio/celkova-nabokov/tselkova-4.htm> (Tselkova, L.N., V. V. Nabokov cuộc đời và sự nghiệp. Berlin. Khởi đầu sự nghiệp văn học của ông. “*Mashenka*” (năm 1926)).

**REPRESENTATION OF RUSSIA
IN VLADIMIR NABOKOV'S *MASHENKA***

Do Thi Huong

Institute of Literature, VASS

Email: huongdt.iol@vass.gov.vn

ABSTRACT

Nabokov was a world-renowned Russian-born writer who wrote in Russian, English, and French. Early in his career, he lived in Germany, where he wrote in Russian for the Russian diaspora. After moving to the United States, he shifted to writing in English. *Mashenka*, his first novel, was written in Russian. In this work, he recreates the world of Russia as perceived through the minds of the Russian diaspora. This includes the Russia experienced by Russian expatriates in Germany, particularly the shadows of Russia in Berlin; the Russia reconstructed through the recollections and memories of the protagonist, Ganin; and the novel's dialogues with classical Russian literature and culture. Through these dimensions, the novel reveals the place of Russia in the minds of Russian migrants, as well as the significance of their homeland in the works of diaspora writers more broadly.

Keywords: V. Nabokov, *Mashenka*, Russian literature, Russia, diaspora.